TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18/6/2020
V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ;

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Tr, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp "ly hôn, về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2020/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Huyền Tr, sinh năm 1997; địa chỉ: số 110, tổ 4, ấp A, xã B, huyện M, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tùng Sơn E, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp T1, xã A, huyện M, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, quá trình làm việc nguyên đơn chị Trần Thị Huyền Tr trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Tùng Sơn E do mai mối, tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng thường hay uống rượu, không quan tâm gia đình và kiếm chuyện đánh chị nhiều lần dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều và không còn chung sống từ đó đến nay. Từ khi không còn chung sống, vợ chồng

không tới lui thăm nhau, không hàn gắn tình cảm. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tùng Sơn E. Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Văn Th, sinh ngày 11/9/2015 (hiện do anh Sơn E chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, chị đồng ý để anh Sơn E được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị Tr giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Tùng Sơn E được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Sơn E vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Về hôn nhân: Về hôn nhân: chị Trần Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Văn Tùng Sơn E kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Chợ Mới ngày 20/6/2017, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận, bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cách nay khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Sơn E thường uống rượu về đánh chị Tr và không quan tâm gia đình và ly thân đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, chị Tr yêu cầu ly hôn với anh Sơn E. Phía anh Sơn E không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của chị Tr và thời gian ly thân cả hai không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn hạnh phục vợ chồng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr đối với anh Sơn E. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Văn Th, sinh ngày 11/9/2015. Hiện cháu Th đang sống với anh Sơn E. Sau khi ly hôn, chị Tr đồng ý để anh Sơn E tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th, chị Tr không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay, cháu Th sống với anh Sơn E vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Để ổn định cuộc sống cho cháu Th nên để anh Sơn E tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Do anh Sơn E không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập đến. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không đề cập giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xem xét quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Huyền Tr đối với anh Nguyễn Văn Tùng Sơn E.

- Anh Nguyễn Văn Tùng Sơn E được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Văn Th, sinh ngày 11/9/2015, chị Trần Thị Huyền Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị Huyền Tr yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Tùng Sơn E, bị đơn có nơi cư trú ấp T1, xã A, huyện M, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Sơn E được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[3] Chị Trần Thị Huyền Tr yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Tùng Sơn E. Chị Tr và anh Sơn E có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị Tr trình bày, vợ chồng sống hạnh phúc đến cách nay khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chồng không quan tâm gia đình, thường hay uống rượu và đánh chị nhiều lần, dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng và không còn chung sống đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Sơn E. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc chị Tr yêu cầu ly hôn và triệu tập anh Sơn E tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng anh Sơn E vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị Tr. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Tr và anh Sơn E đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do anh Sơn E thường hay uống rượu, không quan tâm gia đình nên thường cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống cách nay khoảng 01 năm đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Tr xác định, trong thời gian chung sống, chị và anh Sơn E có 01 con chung tên Nguyễn Văn Th, sinh ngày 11/9/2015 (hiện do anh Sơn E chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, chị đồng ý để anh Sơn E được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, cháu Th do anh Sơn E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết anh Sơn E cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của chị Tr. Do đó, để anh Sơn E tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th là phù hợp với pháp luật.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Sơn E không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Chị Tr trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quan hệ nợ chung: Chị Tr trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Huyền Tr đối với anh Nguyễn Văn Tùng Sơn E.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Huyền Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tùng Sơn E.

Giấy chứng nhận kết hôn số 83, ngày 20 tháng 6 năm 2017 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho chị Trần Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Văn Tùng Sơn E không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn Tùng Sơn E được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên tên Nguyễn Văn Th, sinh ngày 11/9/2015 (hiện do anh Sơn E chăm sóc, nuôi dưỡng). Chị Trần Thị Huyền Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn Tùng Sơn E cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Trần Thị Huyền Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc chị Trần Thị Huyền Tr xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì chị Trần Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Văn Tùng Sơn E phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Trần Thị Huyền Tr phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0008025 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 12/02/2020. Chị Tr đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư